

Số: /TB-SKHCHN

Bến Tre, ngày tháng năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2030**

Căn cứ Công văn số 4917/UBND-KT ngày 05 tháng 08 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2030.

Căn cứ Quyết định 12/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre xin thông báo và trân trọng kính mời các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp tham gia đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 -2030. Cụ thể như sau:

#### **1. Căn cứ đề xuất:**

Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Đề án số 04-ĐA/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về việc Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 984/KH-UBND ngày 24/02/2022 về việc thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Bến Tre năm 2022;

Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ

địa phương thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bến Tre”.

## **2. Định hướng nhiệm vụ KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2030.**

Việc xây dựng và đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2030 tập trung vào các nội dung nghiên cứu chủ yếu sau:

### ***2.1. Nghiên cứu hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.***

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để hoàn thiện cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới cho các giai đoạn tiếp theo; nghiên cứu đổi mới cơ chế giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

- Nghiên cứu giải pháp phát huy vai trò của chính quyền, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp (đặc biệt là cấp cơ sở) trong việc thực hiện chương trình nông thôn mới; giải pháp nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới; giải pháp phát triển và thúc đẩy vai trò của các tổ chức xã hội trong xây dựng nông thôn mới, phát huy bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững kết hợp tăng trưởng xanh.

### ***2.2. Nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững***

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ quản trị nông thôn, xã hội hóa công nghệ thông tin trong quản lý cộng đồng, kết nối thôn, bản, hợp tác xã, đáp ứng tốt hơn dịch vụ công trong cộng đồng cư dân nông thôn.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải phù hợp với đặc thù của từng ngành, nghề.

- Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế trang trại, các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái, làng thông minh với các dịch vụ nông thôn phù hợp hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu giải pháp phát triển kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn,

thúc đẩy kết nối nông thôn – đô thị, giải pháp thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, kiến trúc cảnh quan trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù địa phương và gắn với quá trình đô thị hóa.

- Nghiên cứu các giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa; chú trọng đến thu gom và xử lý rác thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt và làng nghề.

- Nghiên cứu giải pháp phát triển hạ tầng thương mại, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, giải pháp tăng cường áp dụng các chứng nhận chất lượng trong sản xuất và thương mại nông sản.

### ***2.3. Xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế, xã hội.***

- Mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái.

- Mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông lâm thủy sản và quản trị nông thôn.

- Mô hình làng sinh thái, làng thông minh đáp ứng an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

- Mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, phát triển kinh tế rừng, trồng và bảo vệ rừng, phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

### ***2.4. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.***

- Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến các kiến thức khoa học kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

## **3. Yêu cầu đối với nhiệm vụ KH&CN phục vụ nông thôn mới.**

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển của các ngành, địa phương và tình hình thực tiễn, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp danh mục nhiệm vụ do các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng

và tự đề xuất những vấn đề KH&CN cần giải quyết theo lĩnh vực, địa phương được giao quản lý (*Có thể đăng ký trực tiếp chủ trì thực hiện hoặc đề xuất danh mục với Sở KH&CN để đặt hàng các nhà khoa học hoặc các tổ chức có đủ năng lực để thực hiện*). Trong đó cần đặc biệt lưu ý ghi rõ kết quả của các đề tài, dự án nghiên cứu sẽ phục vụ các mục tiêu, hoạt động công tác cụ thể; cơ quan, đơn vị, sẽ chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu.

- Các nhiệm vụ đề xuất đặt hàng tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng rộng rãi thành tựu KH&CN, tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học vào sản xuất kinh doanh, dịch vụ, ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và xây dựng nông thôn mới; đặc biệt ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ có địa chỉ đầu ra rõ ràng, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; chú trọng lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình quốc gia về KH&CN để giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng các nhiệm vụ KH&CN liên kết giữa các địa phương, nhiệm vụ KH&CN theo hình thức PPP để huy động doanh nghiệp tham gia phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của vùng theo chuỗi giá trị.

**4. Biểu mẫu đề xuất:** đề xuất nhiệm vụ KH&CN theo các mẫu phiếu sau:

- Phiếu đề xuất đề tài theo Phiếu-ĐXĐT-A
- Phiếu đề xuất dự án theo Phiếu-ĐXĐT-B
- Phiếu đề xuất nhu cầu theo Phiếu-ĐXNC-C

Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2022 đề nghị Quý đơn vị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 10 tháng 9 năm 2022** theo **các mẫu phiếu đính kèm** gồm 01 bản giấy và file (*gửi mail*) về địa chỉ sau: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre. Số 280 Đường 3 tháng 2, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Điện thoại: 0275.3829335. Website: <http://www.dost-bentre.gov.vn>. Email: [pttkhanh.skhcn@bentre.gov.vn](mailto:pttkhanh.skhcn@bentre.gov.vn)

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong sự tham gia đề xuất ý tưởng của Quý Tổ chức, cá nhân, các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Các Sở ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Quý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- TT. KH&CN (đăng Website Sở);
- Lưu: VT, QLKH, Vũ (30b).

**GIÁM ĐỐC**

**Lâm Văn Tân**

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH NĂM 2022**

**1. Tên đề tài:**

**2. Giải trình về tính cấp thiết** (*quan trọng, bức xúc, cấp bách....*)

**3. Mục tiêu của đề tài:**

*3.1. Mục tiêu tổng quát.*

*3.2. Mục tiêu cụ thể.*

**4. Nội dung chủ yếu của đề tài:**

**5. Dự kiến sản phẩm của đề tài:**

**6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:**

**7. Dự kiến hiệu quả mang lại:**

**8. Nhu cầu kinh phí để thực hiện đề tài:**

**9. Tên và địa chỉ Cơ quan (hoặc cá nhân) đề xuất:**

**Đơn vị/cá nhân đề xuất đề tài**  
(Họ, tên và chữ ký-  
đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

**PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM (SXTN)  
CẤP TỈNH NĂM 2022**

**1. Tên Dự án SXTN:**

**2. Xuất xứ của Dự án: nêu rõ một trong các nguồn sau:**

- Kết quả đã được đánh giá nghiệm thu của Đề tài Khoa học Công nghệ cấp .....
- Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng Khoa học Công nghệ.....
- Kết quả Khoa học Công nghệ từ nước ngoài (tên nước: tên cơ quan, tổ chức có kết quả Khoa học và Công nghệ .....

**3. Giải trình về tính cấp thiết** (sự phù hợp với hướng công nghệ ưu tiên; tạo ra công nghệ và sản phẩm chuyển giao được cho sản xuất; ý nghĩa kinh tế - xã hội của dự án SXTN ...).

**4. Mục tiêu của dự án:**

**5. Nội dung của dự án:**

**6. Sản phẩm và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:**

**7. Dự kiến hiệu quả mang lại:**

**8. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm và địa chỉ áp dụng:**

**9. Nhu cầu kinh phí để thực hiện dự án:**

- Tổng số:                      triệu đồng, trong đó:
- Kinh phí của tổ chức chủ trì thực hiện dự án:                      triệu đồng.
  - Hỗ trợ từ ngân sách SNKH:    triệu đồng.

**10. Tên và địa chỉ Cơ quan (hoặc cá nhân) đề xuất:**

**Đơn vị/cá nhân đề xuất dự án SXTN**  
(Họ, tên và chữ ký-  
đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 2022**

1. Tên nhiệm vụ đặt hàng:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết, tầm quan trọng phải thực hiện để giải quyết được vấn đề có ý nghĩa đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực kinh tế-kỹ thuật, vùng kinh tế trọng điểm, nhưng việc giải quyết vấn đề trên vượt quá khả năng của Cơ quan (Sở, ban, ngành, huyện, Thành phố, Doanh nghiệp...))*

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu về kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Dự kiến địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

6. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

7. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất, địa chỉ, điện thoại, email:

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*